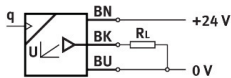
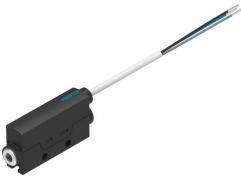


Máy phát lưu lượng SFTE-10U-M5F-B-2.5K

Số bộ phận: 8058514

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Giấy phép	Dấu RCM
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Dấu hiệu KC	KC-EMV
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Kích thước đo	Lưu lượng lớn Lưu lượng dòng chảy
Hướng dòng chảy	một chiều
Nguyên tắc đo lường	nhiệt
Phương pháp đo lường	Mất nhiệt
Giá trị ban đầu của phạm vi phát hiện lưu lượng	0 l/ph
Phạm vi phát hiện lưu lượng giá trị cuối	10 l/ph
Áp suất vận hành	-0.9 bar...10 bar
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [6:4:4] Nitơ
Nhiệt độ trung bình	0 °C...50 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	0 °C...50 °C
Nhiệt độ danh nghĩa	23 °C
Độ chính xác lặp lại theo ± %FS	1 %FS
Đầu ra tương tự	1 - 5 V
Thời gian tăng	3 ms
Trở kháng tải tối thiểu đầu ra điện áp	20 kOhm
Chống chịu ngắn mạch	có
Khả năng chống quá tải	có sẵn
Dải điện áp hoạt động DC	22 V...26 V
Dòng điện chạy không tải	17 mA
Chống phân cực	cho tất cả các kết nối điện
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Cáp
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	đầu mở
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	3

Đặc tính	Giá trị
Chiều dài cáp	2.5 m
Vật liệu vỏ bọc cáp	TPE-U(PUR)
Kiểu gắn	Lắp đặt đường dây với lỗ xuyên với phụ kiện
Vị trí lắp đặt	bất kì
Cổng nối khí nén	Ren trong M5
trọng lượng sản phẩm	37 g
Vật liệu vỏ	PA gia cố
Mức độ bảo vệ	IP40
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion	Sản phẩm tương ứng với định nghĩa sản phẩm nội bộ của Festo để sử dụng trong sản xuất pin: Các kim loại có hơn 1% trọng lượng là đồng, kẽm hoặc niken không được sử dụng. Các trường hợp ngoại lệ là niken trong thép, bề mặt mạ niken hóa học, bo mạch, cáp, bộ kết nối và cuộn dây.
Loại phòng sạch	Loại 4 theo ISO 14644-1